

Số: /BC-SCT

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; hoạt động công nghiệp và thương mại tháng 6 và 6 tháng, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 05/01/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngay từ đầu năm, Sở Công Thương tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện trong năm 2024, trong đó tập trung triển khai các chương trình, kế hoạch theo Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính Phủ về việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (NQ 01/NQ-CP ngày 05/01/2024), Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 5/1/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (NQ 02/NQ-CP ngày 05/01/2024); Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024. Từ ngày 16/12/2023 đến thời điểm hiện nay, Sở Công Thương được giao triển khai thực hiện 19 nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, có 19 nhiệm vụ đã hoàn thành, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định. (Phụ lục 01 và phụ lục 02 kèm theo).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI TRONG THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Công nghiệp:

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện tháng 6/2024 đạt 2.078,7 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 15.094,2 tỷ đồng, đạt 43,1% kế hoạch và tăng 9,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

- **Công nghiệp khai khoáng:** tháng 6 ước thực hiện 18,8 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 125 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch và tăng 19,4% so với cùng kỳ.

- **Công nghiệp chế biến, chế tạo:** tháng 6 ước thực hiện 1.241,2 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 10.445,6 tỷ đồng, đạt 47,2% kế hoạch và tăng 14,2% so với cùng kỳ.

- **Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt:** tháng 6 ước thực hiện 809,5 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 4.466,4 tỷ đồng, đạt 35,8% kế hoạch và đạt tương đương so với cùng kỳ.

- **Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải:** tháng 6 ước thực hiện 9,3 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 57,2 tỷ đồng, đạt 48,9% kế hoạch và tăng 4,1% so với cùng kỳ.

2. Tình hình một số sản phẩm chủ yếu như sau:

- *Sản lượng điện sản xuất trên địa bàn:* Sản lượng điện tháng 6 ước thực hiện 818,5 triệu KWh, 6 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện 4.500,5 triệu KWh, đạt 36% kế hoạch, giảm 1,8% so với cùng kỳ.

- *Chế biến đường tinh chế:* Sản lượng đường tinh chế thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 265.623 tấn, đạt 78,1% kế hoạch, giảm 2,3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm do trong năm 2023 Nhà máy đường An Khê nhập khẩu 25.000 tấn đường để sản xuất đường RE, năm 2024 nhà máy không nhập khẩu do giá đường nhập khẩu cao.

- *Chè các loại:* Các nhà máy chế biến chè trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, tháng 6 ước thực hiện 230 tấn, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1.053 tấn, đạt 50,1% kế hoạch, tăng 4,4% so với cùng kỳ.

- *Chế biến tinh bột sắn:* Nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến ổn định nên các nhà máy sắn trên địa bàn đã phát huy được công suất nhà máy, qua đó sản lượng tinh bột sắn 6 tháng đầu năm 2024 tăng so với cùng kỳ. Sản lượng tinh bột sắn tháng 6 ước thực hiện 1.500 tấn, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 102.324 tấn, đạt 38,3% kế hoạch, tăng 25,2% so với cùng kỳ.

- *Sản phẩm MDF:* tháng 6 ước thực hiện 3.500 m³, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 13.857 m³, đạt 23,8% kế hoạch, tăng 49,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng do trong năm 2023 thị trường tiêu thụ khó khăn nên sản lượng giảm, bước sang năm 2024, thị trường tiêu thụ ổn định trở lại nên sản lượng tăng cao so với cùng kỳ năm 2023.

- *Đá Granít:* tháng 6 ước thực hiện 137.500 m², 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 746.640 m², đạt 51,1% kế hoạch, tăng 1,3% so với cùng kỳ.

- *Phân vi sinh:* Nhà máy sản xuất phân vi sinh của nhà máy đường Thành Thành Công hoạt động sản xuất ổn định đã góp phần đưa sản lượng phân vi sinh tăng so với cùng kỳ, ước thực hiện tháng 6 đạt 4.900 tấn, 6 tháng ước đạt 16.960 tấn, đạt 44,6% kế hoạch, tăng 5,5% so với cùng kỳ.

- *Chế biến sữa:* Thị trường tiêu thụ ổn định, nhà máy sữa tươi 100% - Công ty CP dinh dưỡng Nutifood Tây Nguyên phát huy công suất, ước thực hiện tháng 6 đạt 3.000.000 lít, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 19.161.000 lít, đạt 55,1% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ.

- *Sản phẩm nước ép trái cây:* ước thực hiện tháng 6 đạt 2.100 tấn, 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 10.829 tấn, đạt 27,1% kế hoạch, tăng 1,5% so với cùng kỳ.

(Biểu số 2 kèm theo)

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 6 ước đạt 6.671 tỷ đồng, lũy kế 6 tháng ước đạt 56.620 tỷ đồng, đạt 46,03% kế hoạch và tăng 15,96% so với cùng kỳ. Trong đó: Bán lẻ hàng hóa ước đạt 45.388 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,16%; dịch vụ lưu trú ước đạt 86 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,15%; dịch vụ ăn uống ước đạt 5.993 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 10,58%; dịch vụ

lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch đạt 35 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,06%; hoạt động dịch vụ khác đạt 5.118 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,04%.

(Biểu số 03 kèm theo).

3. Hoạt động xuất nhập khẩu, kinh tế biên mậu:

Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước thực hiện tháng 6 đạt 45 triệu USD, lũy kế 6 tháng đạt 525 triệu USD, đạt 70% kế hoạch, tăng 16,98% so với cùng kỳ. Ước thực hiện các mặt hàng như sau (tăng/giảm so cùng kỳ): Cà phê 148.000 tấn/452 triệu USD, tăng 19,8% về giá trị; mủ cao su 100 tấn/0,15 triệu USD; sản phẩm gỗ 1,2 triệu USD; hàng khác đạt 71,8 triệu USD tăng 1,79 % giá trị.

Kim ngạch nhập khẩu ước tháng 6 đạt 02 triệu USD, lũy kế 06 tháng đạt 99 triệu USD đạt 86% kế hoạch, tăng 23,7% so cùng kỳ. Ước thực hiện các mặt hàng chủ yếu như sau (tăng/giảm so cùng kỳ): Sắn lát 54.650 tấn/7,76 triệu USD; hạt điều 36.100 tấn/ 41,5 triệu, cao su tự nhiên 1.227 tấn/1,25 triệu USD và một số mặt hàng khác 48,49 triệu USD (vật tư, phân bón, đường, chuối, xoài, dứa, ngô hạt, đậu tương...).

(Biểu số 04 kèm theo)

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới tháng 6 ước đạt 7 triệu USD, lũy kế 6 tháng đạt 143 triệu USD, tăng 62% so với cùng kỳ, trong đó: Xuất khẩu ước đạt 22 triệu USD, giảm 30% so với cùng kỳ; nguyên nhân là do giảm kim ngạch xuất khẩu vật tư nông nghiệp xuất khẩu sang Campuchia, các dự án trồng trái cây Campuchia hiện đang tái canh. Một số mặt hàng chủ yếu: Hàng bách hóa 0,7 triệu USD, năng lượng điện 1,1 triệu USD, vật tư các loại 10,8 triệu USD và một số hàng hóa khác 9,4 triệu USD; Nhập khẩu ước đạt 121 triệu USD, tăng 118% so với cùng kỳ; nguyên nhân tăng kim ngạch nhập khẩu là do dự án trồng điều Campuchia tăng diện tích, sản lượng, doanh nghiệp nhập khẩu điều có đầu ra ổn định. Mặt hàng chủ yếu: Hạt điều thô 71.000 tấn/85 triệu USD, sắn lát 67.300 tấn/8,8 triệu USD, cao su thiên nhiên 3.600 tấn/3,7 triệu USD và một số hàng hóa khác 23,5 triệu USD.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, các văn bản quy phạm pháp luật của ngành

Tổ chức triển khai Nghị quyết, Chương trình hành động về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024¹: Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính Phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính Phủ

¹ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05/12/2023 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 313/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ Mười lăm về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, các Chương trình, kế hoạch của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 5/1/2024 của Chính Phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở Công Thương năm 2024 và những năm tiếp theo; kịch bản tăng trưởng và chương trình công tác năm 2024 trên các lĩnh vực ngành Công Thương.

Tham dự các Hội nghị: (1) Hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII do Bộ Công Thương tổ chức; (2) Hội nghị sơ kết thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, hội nghị kết nối cung cầu giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Tây Nguyên; (3) Hội nghị, Hội chợ thuộc ngành Công Thương 28 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc năm 2024 tại Thành phố Hà Nội; (4) Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện các Quy hoạch ngành quốc gia về năng lượng và khoáng sản do Bộ Công Thương tổ chức; (5) Hội nghị khoa học cấp vùng các tỉnh Tây Nguyên. Tổ chức làm việc với các đoàn: (1) Đoàn công tác của Bộ Công Thương về việc khảo sát vùng nguyên liệu thuốc lá trên địa bàn tỉnh. Làm việc với (1) Đoàn công tác Cục Xúc tiến thương mại về công tác phối hợp tổ chức tham gia Hội chợ CAEXPO 2024; (2) Đoàn công tác của Viện Khoa học xã hội vùng Tây nguyên làm việc với Sở Công Thương về đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp theo văn bản số 93/VTN ngày 27/3/2024 của Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên; (3) làm việc với UBND huyện Krông Pa về việc phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá và các nội dung phụ trách làng, phụ trách huyện Krông Pa.

Tham mưu ban hành và triển khai các Kế hoạch của Sở Công Thương², Thực hiện các văn bản: Rà soát, báo cáo làm rõ các số liệu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2020-2025. Đề xuất xây dựng nghị quyết giai đoạn 2026-2030. Tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025) đối với kế hoạch sử dụng đất các dự án năng lượng, cụm công nghiệp và thương mại của các huyện thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Triển khai Quyết định phê duyệt quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp thực hiện báo cáo Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị

² Kế hoạch số 05/KH-SCT ngày 26/01/2024 về chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 16/KH-SCT ngày 27/02/2024 thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-SCT ngày 07/3/2024 về triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics năm 2024; Kế hoạch số 22/KH-SCT ngày 07/3/2024 về hoạch triển khai các hoạt động đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-SCT ngày 25/3/2024 về thực hiện Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" lĩnh vực công thương năm 2024; Kế hoạch số 29/KH-SCT ngày 25/3/2024 về triển khai Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa năm 2024; Kế hoạch số 32/KH-SCT ngày 01/4/2024 về triển khai Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp năm 2024; Kế hoạch số 33/KH-SCT ngày 02/4/2024 về thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương năm 2024; Kế hoạch số 34/KH-SCT ngày 02/4/2024 về triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh lĩnh vực công thương năm 2024; Kế hoạch số 37/KH-SCT ngày 15/4/2024 về thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 38/KH-SCT ngày 15/4/2024 về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 39/KH-SCT ngày 20/4/2024 về phát triển thương mại điện tử năm 2024.

Khuyến công các tỉnh, Thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2024 tại tỉnh Quảng Trị.

2. Lĩnh vực Công nghiệp.

2.1. Tiến độ triển khai thực hiện các cụm công nghiệp:

Triển khai thực hiện Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc thành lập Cụm công nghiệp số 02 huyện Đak Đoa; Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024 thành lập Cụm công nghiệp số 01 huyện Đak Pơ; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc thành lập Cụm công nghiệp Ia Grai, huyện Ia Grai.

Sở Công Thương đã ban hành các văn bản hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp triển khai các bước tiếp theo theo quy định. Tiến độ triển khai thực hiện các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

a. Cụm công nghiệp số 02 huyện Đak Đoa do Công ty cổ phần Shinec Gia Lai làm chủ đầu tư: Dự án đã tiến hành triển khai các bước: (1)Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết 1/500, lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan; (2) Lập, thẩm định, phê duyệt đánh giá tác động môi trường; (3) Đo đạc địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; (4) Chủ đầu tư đang phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện và Công ty TNHH MTV cao su Mang Yang triển khai các bước thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

* Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay, Tập đoàn Cao su Việt Nam chưa có văn bản đồng ý chủ trương giao đất về địa phương để thực hiện dự án, nên chủ đầu tư chưa đẩy nhanh được tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b. Cụm công nghiệp số 01 huyện Đak Pơ do Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghiệp Đak Pơ làm chủ đầu tư: Dự án đang tiến hành lập Quy hoạch chi tiết 1/500, đã tổ chức triển khai việc đo đạc, khảo sát địa hình 1/500. Hiện nay đang triển khai ký hợp đồng và tổ chức lập thiết kế thi công.

c. Cụm công nghiệp Ia Grai, huyện Ia Grai do Công ty cổ phần đầu tư Cụm công nghiệp Ia Grai - Gia Lai 3 làm chủ đầu tư: Hiện nay chủ đầu tư đã lựa chọn và ký hợp đồng với các nhà thầu tư vấn lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường; đo đạc, khảo sát địa hình; lập quy hoạch chi tiết 1/500. Ủy ban nhân dân huyện đã làm việc với Công ty TNHH MTV cao su Chư Păh tổ chức xác định ranh giới, kiểm đếm tài sản trên đất và có tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thu hồi đất. Công ty đang phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện và Công ty TNHH MTV cao su Chư Păh triển khai các bước thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định.

d. Mở rộng cụm công nghiệp – TTCN huyện Mang Yang: Hiện nay Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng công nghiệp Sao Mai Gia Lai (Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Mở rộng cụm công nghiệp – TTCN huyện Mang Yang) đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo ý kiến tham gia của các Sở, ngành liên quan và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ tham mưu UBND tỉnh.Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp

thuận nhà đầu tư, Sở Công Thương sẽ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

2.2. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công nghiệp:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện: (1) Phương án phát triển cụm công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023; (2) đăng ký đề xuất điều chỉnh kế hoạch khuyến công giai đoạn 2021 - 2025. Tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch khuyến công giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 08/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Xây dựng, lấy ý kiến tham gia và trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương: (1) xây dựng Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) xây dựng Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định³: Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Gia Lai năm 2024, tổng hợp báo cáo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2024. Tham mưu văn bản đăng ký Kế hoạch khuyến công năm 2025 gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tham gia Đoàn Kiểm tra sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2023 và sản phẩm hết thời hạn sử dụng nhãn hiệu OCOP tại các huyện, thị xã, thành phố.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức làm việc với một số nhà máy công nghiệp chế biến đường, sản, nước ép trái cây trên địa bàn tỉnh để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024. Tham gia ý kiến quyết định chủ trương đầu tư 12 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Thẩm định và trình cấp, cấp sửa đổi, bổ sung 10 Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá trên địa bàn tỉnh.

3. Lĩnh vực Năng lượng - Kỹ thuật an toàn và môi trường

3.1. Lĩnh vực Năng lượng:

³ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 về việc phê duyệt kế hoạch Khuyến công địa phương năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2024 phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của “Chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 14/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Gia Lai năm 2024. Quyết định thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Gia Lai năm 2024.

Triển khai công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: ước sản lượng điện tiết kiệm tháng 6 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 của toàn tỉnh là **3.580.765 kWh** (tương đương 7,18 tỷ đồng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Dự kiến 6 tháng đầu năm 2024, sản lượng điện tiết kiệm là **25.005.472 kWh** tương đương 50,18 tỷ đồng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Về đầu tư phát triển các dự án năng lượng:*

a. Về nguồn điện:

Về thủy điện: Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 60 dự án thủy điện được quy hoạch, với tổng quy mô công suất 2.330,89 MW. Trong đó: 49 dự án đang vận hành với tổng công suất 2.251,69 MW (08 dự án thủy điện lớn, với tổng công suất 1.907 MW và 41 dự án thủy điện vừa và nhỏ, với tổng công suất 344,69 MW); 02 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng công suất 21 MW (01 dự án đang triển khai thi công xây dựng, 01 dự án đang triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng); 09 dự án chưa có chủ trương đầu tư, với tổng công suất 58,2 MW.

Về điện sinh khối: Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 02 dự án điện sinh khối được quy hoạch, đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành, với tổng quy mô công suất 129,6 MW.

Về điện mặt trời (nổi lưới): Đến nay, trên địa bàn tỉnh được quy hoạch 09 dự án điện mặt trời, với tổng quy mô công suất 787 MWp, tương đương công suất 630 MW. Trong đó: 02 dự án đang vận hành với tổng công suất 84 MWp; 01 phần dự án (nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 công suất 21MWp) đã xây dựng hoàn thành nhưng chưa vận hành thương mại; 04 dự án đang triển khai các thủ tục đầu tư, với tổng công suất 614 MWp; 02 dự án chưa có chủ trương đầu tư với tổng công suất 40 MWp.

Về hệ thống điện mặt trời mái nhà: Theo báo cáo của Công ty Điện lực Gia Lai, tính đến hết ngày 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 3.248 hệ thống điện mặt trời mái nhà với tổng công suất là 603,822 MWp.

Về điện gió: Trên địa bàn tỉnh được quy hoạch 17 dự án điện gió với tổng công suất 1242,4 MW. Đến nay, đã đưa vào vận hành 808,4 MW (11 dự án + 02 phần dự án), đã xây dựng hoàn thành nhưng chưa đưa vào vận hành 384 MW (02 phần dự án + 03 dự án), đang làm thủ tục đầu tư 01 dự án 50 MW.

b. Về lưới điện: Trên địa bàn tỉnh hiện có: (1) 12 xuất tuyến 500 kV đi qua, với tổng chiều dài 352 km (trong đó: 04 xuất tuyến từ trạm 500 kV Pleiku 2, 06 xuất tuyến từ trạm 500 kV Pleiku); 03 trạm biến áp 500 kV đang vận hành (Pleiku, Pleiku 2 và Pleiku 3), với tổng dung lượng 3.600 MVA; (2) 18 xuất tuyến đường dây 220 kV đang vận hành, với chiều dài khoảng 638 km; có 12 trạm biến áp 220 kV, với tổng dung lượng 2.630 MVA; (3) 24 xuất tuyến đường dây 110 kV đang vận hành, với chiều dài khoảng 587 km; có 24 trạm biến áp 110 kV, với tổng dung lượng 1.077 MVA; (4) 5.222,04 km đường dây trung áp, 5.797 trạm biến áp với tổng công suất 1.568.848,5kVA, 5.366,05 km đường dây hạ áp. Số hộ được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia là 418.559/418.571 hộ, đạt 99,99%.

Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy hoạch điện VIII và tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu bổ sung để hoàn thiện kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện

VIII gửi Bộ Công Thương, Cục Điều tiết và Năng lượng tái tạo, Viện Năng lượng. Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, chủ đầu tư giải quyết sự cố trong quá trình tổ chức thi công xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Ia Glac 2, huyện Chư Prông. Rà soát, tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức kiểm tra, khắc phục sự cố cánh quạt Turbine gió WT04 công trình Nhà máy điện gió Ia Le 1.

Triển khai Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ(1) Quy định về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân; (2) về việc đảm bảo cung ứng điện, cung ứng than, khí cho sản xuất điện trong thời gian tới; (3) Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 15/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian cao điểm năm 2024 và các năm tiếp theo và Chỉ thị số 05/CT-BCT ngày 28/3/2024 của Bộ Công Thương về việc đảm bảo cung cấp điện các tháng cao điểm mùa khô năm 2024; (4) Quyết định Phê duyệt Danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Tham gia ý kiến: (1) hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ia Grai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) dự thảo dự án Luật Điện lực (sửa đổi); (3) dự thảo Nghị định cơ chế mua bán điện trực tiếp; (4) dự thảo Nghị định của Chính phủ Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu; (5) hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đak Đoa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) dự thảo Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk và sông Sê San thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tổ chức cuộc họp với các Sở ban ngành liên quan về các nội dung về việc đầu tư xây dựng các trạm sạc điện trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, báo cáo nội dung liên quan gửi Ủy ban nhân dân tỉnh. Chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị chuyên đề về lĩnh vực kinh tế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thẩm định và Cấp giấy phép hoạt động điện lực cho 01 đơn vị (*Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hoàng Phúc Lộc*). Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu và Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành 02 công trình Petrolimex.

- Lĩnh vực Kỹ thuật an toàn và môi trường

Tham mưu các nội dung(1) Xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND về Ban hành quy chế hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia góp ý kiến vào dự thảo; (2) nội dung gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp – Bộ Công Thương, UBND tỉnh xem xét xử lý hoạt động nạo vét, khai thác khoáng sản khu vực lòng hồ thủy điện Ia Ly theo nội dung cuộc họp do Sở Công Thương chủ trì với các ngành liên quan; (3) Đề nghị các chủ sở hữu, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh (4) Tăng cường biện pháp đảm bảo tai nạn điện và

giảm thiểu vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) về việc chủ động, tăng cường các biện pháp cấp bách để phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (6) báo cáo nội dung khắc phục tồn tại trong vận hành khai thác của các chủ đập hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh năm 2023, báo cáo UBND tỉnh.

Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt 05 Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh: 01 Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện; 04 Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng dầu; 18 Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tham gia 11 Hội đồng cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện tỉnh Gia Lai năm 2024 và tổ chức đoàn công tác kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa, bão hàng năm. Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Lĩnh vực Thương mại - Xuất nhập khẩu

Hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ nông sản: Tham mưu ban hành Kế hoạch số 19/KH-SCT ngày 07/3/2024 và Kế hoạch số 20/KH-SCT ngày 07/3/2024 về tổ chức hội chợ thương mại giới thiệu sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại huyện Krông Pa, huyện Phú Thiện. Phối hợp sở, ngành, địa phương tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ, tiêu thụ sản phẩm OCOP và nông sản; mời doanh nghiệp tham gia hội chợ thương mại, sự kiện, hội nghị do Bộ Công Thương và các tỉnh, thành tổ chức.

Đăng ký tham dự Hội nghị doanh nghiệp và đầu tư giữa Ấn Độ và các tỉnh Tây Nguyên; Hội nghị sơ kết thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế-xã hội, kết nối cung cầu giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Tây Nguyên. Mời doanh nghiệp, tác xã tham dự buổi tọa đàm giữa Sở Công Thương Gia Lai và Sở Công Thương Tuyên Quang. Triển khai tham gia trưng bày sản phẩm tại Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hà Nội và khu vực phía Bắc năm 2024. Chủ trì phối hợp sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự chuỗi sự kiện xúc tiến thương mại và phát triển xuất nhập khẩu vùng Tây Nguyên. Phối hợp tham mưu triển khai tham gia Hội chợ Trung Quốc-ASEAN lần thứ 21; phối hợp với Cục xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương và Ban Korea Desk tổ chức Chương trình xúc tiến đầu tư thực tế tại Gia Lai: Đoàn khảo sát các khu công nghiệp Trà Đa, Nam Pleiku và tổ chức Hội thảo tập huấn xúc tiến đầu tư nước ngoài với hơn 30 đại biểu tham dự.

Thương mại điện tử: Đăng ký bổ sung đề án chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2024 và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề án thương mại điện tử đăng ký với Bộ Công Thương thuộc chương trình thương mại điện tử quốc gia năm 2025. Triển khai hỗ trợ xây dựng website, phần mềm, ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh năm 2024. Đăng ký phối hợp tổ chức Hội nghị liên kết vùng trong thương mại điện tử năm 2024 và phối hợp rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử. Triển khai và kiểm tra doanh nghiệp thực hiện quy định về

hoá đơn điện tử, cung cấp dữ liệu hoá đơn điện tử tại cửa hàng xăng dầu, tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Triển khai Chương trình phát triển hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2024: Phối hợp tuyên truyền và triển khai treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ phướn tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3); tổ chức tập huấn phổ biến pháp luật và bồi dưỡng nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản chỉ đạo “đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”. Đến nay, có 182/182 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Mạng lưới chợ gồm 102 chợ, với 01 chợ hạng 1, 13 chợ hạng 2, 73 chợ hạng 3 và 15 chợ tạm. Mạng lưới siêu thị có 18 siêu thị, trong đó 01 siêu thị hạng 2, 17 siêu thị hạng 3, phân theo loại hình kinh doanh có 09 siêu thị chuyên doanh và 09 siêu thị tổng hợp; có 170 cửa hàng tiện lợi. Về xăng dầu hiện có 426 cửa hàng bán lẻ, 08 thương nhân đầu mối, 02 thương nhân tổng đại lý phân phối. Có 05 đơn vị đầu mối phân phối bán buôn LPG với 208 cửa hàng kinh doanh gas. Về kinh doanh mặt hàng có điều kiện: Có 01 thương nhân sản xuất rượu, 05 thương nhân bán buôn rượu và 289 thương nhân bán lẻ rượu, 08 thương nhân bán buôn thuốc lá và 530 thương nhân bán lẻ thuốc lá.

Phối hợp rà soát, điều chỉnh bổ sung điểm đầu nối vào quốc lộ và đường tỉnh tại Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Triển khai quy định về điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh góp ý dự thảo văn bản thay thế Nghị định 83/2014/NĐ-CP và nghị định sửa đổi về kinh doanh xăng dầu; góp ý thông tư sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số quy định trong hoạt động kinh doanh xăng dầu;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự án, nhiệm vụ thực hiện đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2025. Phối hợp đơn vị liên quan tổ chức hội nghị gồm: Hội nghị tập huấn phổ biến pháp luật và bồi dưỡng nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Hội nghị đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại; Hội nghị nâng cao nhận thức về dịch vụ logistics và phát triển hành lang kinh tế, liên kết vùng; Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam thuộc danh mục của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

Trong 6 tháng đầu năm cấp mới 01 giấy chứng nhận, cấp (đổi lại) 14 giấy phép, cấp sửa đổi bổ sung 11 giấy phép, cấp gia hạn 01 giấy phép cửa hàng xăng dầu; thu hồi 01 Giấy xác nhận Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu và cấp 01 Giấy xác nhận Đại lý kinh doanh xăng dầu; thu hồi 02 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; đồng ý cho 03 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tạm nghỉ để nâng cấp sửa chữa, 01 Cửa hàng xăng dầu không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. Cấp 03 giấy phép bán buôn thuốc lá; cấp sửa đổi, bổ sung 02 giấy phép bán buôn rượu. Tiếp nhận thông báo khuyến mại của doanh nghiệp và 04 văn bản xác nhận đăng

ký khuyến mại, 02 văn bản xác nhận đăng ký thực hội chợ triển lãm thương mại.

Tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng triển khai thực hiện công tác trao đổi thông tin thị trường, tìm kiếm nguồn hàng đảm bảo chất lượng, nông sản, đặc sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cung cấp thị trường.

5. Công tác Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Xây dựng Đề án Khuyến công năm 2024 gửi Cục Công Thương địa phương thẩm định. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở đã thực hiện các nội dung của Kế hoạch Khuyến công địa phương năm 2024 cụ thể như sau: (1) Nội dung “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp” đã triển khai ký hợp đồng 5/11 đề án, 3 đề án đang thẩm định và 03 đề án xin tạm dừng hỗ trợ. (2) Nội dung “Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh”: ngày 28/5/2024 đã tiến hành tổ chức bình chọn cho 50 sản phẩm/bộ sản phẩm của 32 cơ sở công nghiệp nông thôn; (3) Nội dung “Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn của địa phương” không thể triển khai đúng tiến độ hoàn thành trong kỳ quyết toán tài chính năm 2024 theo quy định của pháp luật, lý do Theo khoản 2 điểm a, điều 119 Luật Sở hữu trí tuệ “Thời gian cấp giấy chứng nhận hoặc bằng sáng chế là 12 tháng kể từ ngày công bố đơn yêu cầu thẩm định”.

Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã xuất bản 05 số bản tin Công nghiệp và Thương mại. Tổ chức tham gia (1) “Triển lãm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành hữu nghị tại Savannakhet lần thứ 4 năm 2024” tại Lào (ngày 03/4 - 07/4/2024); (2) giới thiệu sản phẩm OCOP tại Hội chợ Công Thương khu vực Tây Bắc – Điện Biên từ ngày 19-25/4/2024; (3) trưng bày sản phẩm tại Hội nghị Xúc tiến thương mại và phát triển xuất nhập khẩu vùng Tây Nguyên tại tỉnh Đắk Lắk ngày 26/4/2024; (4) đoàn giao dịch thương mại tại Seoul, Hàn Quốc từ ngày 18-22/6/2024; (5) chuỗi sự kiện xúc tiến thương mại và phát triển xuất nhập khẩu khu vực miền Trung tại thành phố Đà Nẵng từ 27 - 30/6/2024.

Tham mưu Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tham gia Hội chợ Trung Quốc – ASEAN lần thứ 21 (CAEXPO 2024) tại thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc. Tổ chức 02 Hội chợ giới thiệu sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại huyện Krông Pa (15 – 18/3/2024) và Phú Thiện (22 – 25/3/2024); Tổ chức Phiên chợ giới thiệu sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại huyện Ia Pa (19 – 21/3/2024) theo Kế hoạch số 3215/KH-UBND ngày 18/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1334/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023. Xây dựng kế hoạch, làm việc với các huyện về tổ chức phiên chợ tại xã Ia Lâu, huyện Chư Prông (ngày 7-9/6/2024) và tại thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai (ngày 14-16/6/2024).

6. Công tác thanh tra; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2024. Phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tiếp nhận 02 đơn kiến nghị liên quan về thiết bị điện, xăng dầu. Kết quả đã tham mưu xử lý 02/02 đơn kiến nghị kịp thời, đảm bảo theo quy định. Hiện không còn đơn thư tồn đọng. Trên cơ sở tiếp nhận 01 hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực từ đơn vị Điện lực Pleiku chuyển đến, Sở đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 lượt cá nhân có hành vi vi phạm về trộm cắp điện, với số tiền xử phạt là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3, trước và sau kỳ họp thứ 4, sau kỳ họp thứ 6 do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến; Báo cáo kết quả xử lý kiến nghị của cử tri liên quan đến dự án điện gió trên địa bàn xã Ia Pêch, huyện Ia Grai ảnh hưởng đến đất sản xuất của người dân; Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Triển khai công tác pháp chế; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước theo hướng dẫn của cấp trên và các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý ngành công thương dưới nhiều hình thức phong phú phù hợp tình hình thực tế của cơ quan.

7. Công tác cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng và các công tác khác:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định về thủ tục hành chính⁴. Ban hành các Kế hoạch về công tác cải cách hành chính⁵. Từ ngày 15/12/2023 đến 28/5/2024, đã tiếp nhận 13.658 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Đã giải quyết và trả kết quả 13.598 hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân. Hiện nay còn 60 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết, không có hồ sơ giải quyết trễ hạn. Trong đó, thực hiện tiếp nhận và giải quyết 13.523 hồ sơ thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 02 hồ sơ thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến một phần. Hoàn thành hồ sơ, thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định⁶. Bổ sung quy hoạch công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở và

⁴ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

⁵ Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2024; Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính; Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Công Thương năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-SCT ngày 21/3/2024 về triển khai Chiến dịch cao điểm 100 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công” trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Công Thương.

⁶ Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai thay thế Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh

viên chức quản lý cấp phòng thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026 – 2031. Rà soát, kiện toàn lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Tham mưu ban hành các Kế hoạch: (1) Kế hoạch Triển khai thực hiện các mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Sở Công Thương; (2) Kế hoạch Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Công Thương năm 2024; (3) Kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng an ninh năm 2024; (4) Kế hoạch công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2024.

Tham mưu Kế hoạch thi đua, khen thưởng năm 2024, phát động thi đua ngành Công Thương năm 2024 gửi Bộ Công Thương, tỉnh, Khối thi đua các sở, ngành kinh tế tỉnh, Khối thi đua số 5 và Cụm thi đua số VIII - Sở Công Thương các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Xây dựng Kế hoạch kết nghĩa với Buôn Ma Giai, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa và tổ chức Lễ kết nghĩa giữa Sở Công Thương với Buôn Ma Giai, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa vào ngày 23/3/2024.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024. Thẩm định hồ sơ các tiêu chí nông thôn mới ngành Công Thương quản lý tại các huyện Ia Pa, Đak Đoa, Chư Prông. Tham gia góp ý hướng dẫn của Bộ Công Thương tiêu chí nông thôn mới ngành Công Thương. Báo cáo tổng kết giai đoạn 2022-2024 Chương trình mục tiêu Quốc gia đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Phối hợp với VNPT tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý và khai thác dữ liệu số ngành Công Thương. Phối hợp xây dựng quy trình, thủ tục hướng dẫn triển khai các nội dung, nhiệm vụ, kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024.

Công tác phụ trách địa bàn huyện Krông Pa: Phối hợp với các sở, ngành giải quyết các kiến nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Pa. Thường xuyên theo dõi tình hình phát triển lĩnh vực Công Thương trên địa bàn huyện để nắm bắt và phối hợp giải quyết.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Dưới sự hướng dẫn của Bộ Công Thương, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Công Thương đã tổ chức triển khai các giải pháp phát triển sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu đảm bảo linh hoạt và hiệu quả trong tình hình mới.

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 15.094,2 tỷ đồng, đạt 43,1% kế hoạch và tăng 9,5% so với

cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm, việc một số nhà máy điện gió đi vào vận hành từ cuối năm 2023 và đầu năm 2024 đã góp phần vào sản lượng điện sản xuất trên địa bàn. Tuy nhiên, do tình hình thời tiết bất lợi, lượng nước về các hồ chứa nhà máy thủy điện đạt thấp và sự điều tiết của Cục điều tiết điện lực nên sản lượng sản xuất của các nhà máy thủy điện lớn trên địa bàn giảm mạnh (Thủy điện Ya Ly giảm 10,1% so với cùng kỳ, Thủy điện Sê San giảm 10% so với cùng kỳ, Thủy điện Sê San 3A giảm 7,4% so với cùng kỳ) đã tác động đến sản lượng sản xuất điện trong 6 tháng đầu năm, theo đó, sản lượng sản xuất điện trong 6 tháng đầu năm đạt thấp so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ. Các nhà máy sản xuất nước ép hoa quả Quinconac, nhà máy đường tinh luyện RE, nhà máy phân vi sinh Thành Thành Công, các nhà máy điện gió đã đầu tư đi vào hoạt động với công suất 248,8 MW (*Nhà máy điện gió Ia le với công suất 52,8MW đi vào hoạt động tháng 12/2023; Nhà máy điện gió Hưng Hải với công suất 96MW đi vào hoạt động tháng 8/2023; Nhà máy điện gió Ia Pech 2 với công suất 50MW đi vào hoạt động tháng 12/2023 và Nhà máy điện gió Song An với công suất 50MW đi vào hoạt động tháng 12/2023*), ... đã đóng góp đáng kể vào giá trị sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2024.

Tình hình thị trường giá cả cơ bản ổn định, phần lớn mặt hàng nông sản như cà phê, tiêu, mía đường, thóc gạo, sầu riêng và một số mặt hàng trái cây đều tăng giá so với cùng kỳ, tác động tích cực đến thu nhập của người dân. Từ đầu năm đến nay thời tiết đang là mùa khô, hoạt động lưu thông, tiêu thụ hàng hóa, nhất là mặt hàng nông sản diễn ra bình thường. Các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị và chợ hoạt động kinh doanh ổn định, thực hiện nhiều chương trình khuyến mại kích cầu tiêu dùng trong dịp lễ, tết. Các sở ngành, địa phương phối hợp tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch tác động tích cực doanh thu một số ngành dịch vụ; doanh nghiệp tiếp tục triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm, bình ổn thị trường và thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Trong các tháng đầu năm 2024, hoạt động xuất khẩu của tỉnh thuận lợi khó khăn đan xen. Nhu cầu tiêu dùng thị trường thế giới tăng cao vào các dịp lễ mùa đông, nhất là Tết Dương lịch tại một số thị trường chính như EU, Mỹ, Trung quốc. Các loại nông sản của tỉnh vào vụ thu hoạch: cà phê, tiêu, trái cây... nên khối lượng hàng nông sản tương đối lớn. Đến thời điểm báo cáo giá cà phê thu mua nội địa tăng gấp 2 lần, giá xuất khẩu bình quân tăng cao hơn 30% so với cùng kỳ là điều kiện thuận lợi thúc đẩy xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu còn nhiều rủi ro do xung đột chính trị giữa một số quốc gia làm ách tắc tuyến vận tải hàng hóa Á-Âu qua biển Đỏ hiện còn tiếp diễn khiến chi phí vận tải tăng cao. Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2024 tăng 23,7% so với cùng kỳ nguyên nhân chủ yếu do lượng sắn lát, hạt điều nhập qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh tăng mạnh về lượng và giá trị; hàng khác tăng 78% do Công ty TNHH thương mại và chế biến Louis Dreyfus Company Việt Nam tăng cường nhập khẩu các mặt hàng đậu tương, ngô hạt...

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Mục tiêu

1.1. Công nghiệp

Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2024, Các nhà máy điện gió với công suất 429 MW (Nhà máy điện gió Chợ Long phát phần công suất còn lại với công suất 100,5MW; Nhà máy điện gió Ia Pech phát phần công suất còn lại với công suất 33,5MW; Nhà máy điện gió phát triển Miền Núi với công suất 50MW; Nhà máy điện gió chế biến Tây Nguyên với công suất 50MW; Nhà máy điện gió Yang Trung với công suất 145MW; Nhà máy điện gió phát Ia Boong với công suất 50MW) và nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 (công suất 19,14MW), mở rộng nhà máy thủy điện Ya Ly (công suất 360MW), ... và việc nâng công suất nhà máy đường Ayun Pa từ 6.000 tấn mía cây/ngày lên 8.000 tấn mía cây/ngày dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2024 đã đóng góp đáng kể vào giá trị sản xuất công nghiệp năm 2024. Cụ thể:

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện 6 tháng cuối năm đạt 19.906,1 tỷ đồng; năm 2024 đạt 35.000,3 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm và tăng 10,7% so với thực hiện năm 2023. Trong đó: *Công nghiệp khai khoáng* ước thực hiện năm 2024 đạt 250,3 tỷ đồng, đạt 100,12% so với kế hoạch năm và tăng 8,73% so với cùng kỳ; *Công nghiệp chế biến, chế tạo*: ước thực hiện năm 2024 đạt 22.884,6 tỷ đồng, đạt 103,35% so với kế hoạch, tăng 15,86% so với cùng kỳ; *Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt*: ước thực hiện năm 2024 đạt 11.747,9 tỷ đồng, đạt 94,06% so với kế hoạch, tăng 1,88% so với cùng kỳ; *Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải*: ước thực hiện năm 2024 đạt 117,4 tỷ đồng, đạt 100,36% so với kế hoạch năm, tăng 9,54% so với cùng kỳ.

Tình hình thực hiện một số sản phẩm chủ yếu dự kiến như sau:

- *Sản lượng điện sản xuất trên địa bàn*: Dự kiến trong các tháng cuối năm, thời tiết thuận lợi nên các nhà máy thủy điện phát huy công suất; các dự án điện gió vào một phần năm 2021, phần còn lại đưa vào vận hành cuối năm 2023 và trong năm 2024 sẽ đóng góp đáng kể vào sản lượng điện sản xuất trên địa bàn tỉnh. Sản lượng điện ước thực hiện năm 2024 đạt 11.908,1 triệu KWh, đạt 95,15% kế hoạch năm, tăng 1,11% so với cùng kỳ.

- *Chế biến đường tinh chế*: Nhìn chung, nhờ vào nguồn nguyên liệu ổn định đã giúp cho các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định và phát huy công suất, sản lượng đường tinh chế dự kiến năm 2024 vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Sản lượng đường tinh chế năm 2024 ước đạt 345.528 tấn, đạt 101,63,6% kế hoạch năm, tăng 5,35% so với cùng kỳ.

- *Chè các loại*: ước thực hiện năm 2024 đạt 2.142 tấn, đạt 102% kế hoạch năm, tăng 6,57% so với cùng kỳ.

- *Chế biến tinh bột sắn*: Nhìn chung, do thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, các sản phẩm sắn tuy có tăng khá so với cùng kỳ nhưng vẫn đạt thấp so với kế hoạch. Sản lượng tinh bột sắn năm 2024 ước đạt 226.274 tấn, đạt 84,75% kế hoạch năm, tăng 25,11% so với cùng kỳ.

- *Sản phẩm MDF*: Do thị trường tiêu thụ trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn sản phẩm MDF đạt thấp so với kế hoạch. Sau khi ổn định lại sản xuất trong năm 2024, nhà máy MDF đã hoạt động ổn định trở lại, tuy có tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn đạt thấp so với kế hoạch. Sản lượng MDF năm 2024 ước đạt 36.357 m³, đạt 62,36% kế hoạch, tăng gấp 2,19 lần so với cùng kỳ năm 2023.

- *Đá Granít*: sản phẩm đá Granít năm 2024 ước đạt 1.460.530 m², đạt 100,04% kế hoạch, tăng 1,36% so với cùng kỳ.

- *Phân vi sinh*: Sản lượng phân vi sinh năm 2024 ước đạt 38.439 tấn, đạt 101,15% kế hoạch năm, tăng 5,17% so với cùng kỳ.

- *Chế biến sữa*: Thị trường tiêu thụ ổn định, Nhà máy sữa tươi 100% - Công ty CP dinh dưỡng Nutifood Tây Nguyên phát huy công suất, năm 2024 ước đạt 35.822.000 lít, đạt 102,94% kế hoạch năm, tăng 0,23% so với cùng kỳ.

- *Sản phẩm nước ép trái cây*: năm 2024, các nhà máy nước ép trái cây hoạt động ổn định đã góp đáng kể vào sản lượng sản phẩm trái cây trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm điều kiện thời tiết nắng nóng đã ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu về các nhà máy chế biến nên sản lượng dự kiến không đạt kế hoạch năm. Sản phẩm nước ép trái cây năm 2024 ước đạt 38.209 tấn, đạt 95,52% kế hoạch năm, tăng 48,27% so với cùng kỳ.

1.2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ: ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024 đạt 66.380 tỷ đồng. Phần đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 123.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2024.

1.3. Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2024 đạt 225 triệu USD; nhập khẩu ước đạt 16 triệu USD. Phần đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu đạt 750 triệu USD; nhập khẩu đạt 115 triệu USD, đạt 100% kế hoạch năm 2024.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, các văn bản quy phạm pháp luật của ngành

Tiếp tục phối hợp hoàn chỉnh các nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền theo văn bản chỉ đạo số 1248/UBND-KTTH ngày 25/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: (1) rà soát và báo cáo đánh giá tình hình dự ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025; (2) xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027; (3) rà soát các số liệu phục vụ việc biên soạn số liệu GDP, GRDP và các số liệu phục vụ việc chỉ đạo điều hành của tỉnh; (4) rà soát Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2024 và việc triển khai các dự án sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

Tham dự Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị Khuyến công các tỉnh,

Thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2024 và chuỗi sự kiện kèm theo tổ chức tại tỉnh Quảng Trị vào tháng 7/2024..

2.2. Lĩnh vực Công nghiệp

Tiếp tục tổ chức làm việc với các nhà máy sản xuất công nghiệp như: các nhà máy sản, MDF, nước ép hoa quả,... để nắm bắt, tham mưu và đề xuất với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời, giúp các nhà máy phát triển ổn định; bên cạnh đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ và hướng dẫn các nhà máy điện gió (Nhà máy điện gió Chợ Long phát phần công suất còn lại với công suất 100,5MW; Nhà máy điện gió Ia Pech phát phần công suất còn lại với công suất 33,5MW; Nhà máy điện gió phát triển Miền Núi với công suất 50MW; Nhà máy điện gió chế biến Tây Nguyên với công suất 50MW; Nhà máy điện gió Yang Trung với công suất 145MW; Nhà máy điện gió phát Ia Boong với công suất 50MW) đã hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy nhưng chưa phát điện lên lưới sớm đưa các nhà máy đi vào hoạt động trong năm 2024.

Tiếp tục đôn đốc nhà máy điện mặt trời Krông Pa 2 (công suất 19,14MW), mở rộng nhà máy thủy điện Ya Ly (công suất 360MW) và nâng công suất nhà máy đường Ayun Pa từ 6.000 lên 8.000 tấn mía cây/ngày đi vào hoạt động theo tiến độ đăng ký nhằm góp phần thực hiện kế hoạch năm 2024.

Xây dựng Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai trình UBND tỉnh phê duyệt; Xây dựng Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp số 02 huyện Đak Đoa; Cụm công nghiệp huyện Ia Grai; Cụm công nghiệp số 01 huyện Đak Pơ; Mở rộng Cụm công nghiệp - TTCN huyện Mang Yang.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Khuyến công địa phương 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tăng cường công tác khuyến công, chuyển giao khoa học công nghệ cho người dân; khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng qui mô sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

2.3. Lĩnh vực Năng lượng - Kỹ thuật an toàn và Môi trường

- Lĩnh vực Năng lượng

Nghiên cứu, tham mưu triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023.

Thẩm định các dự án nguồn và lưới điện trên địa bàn tỉnh. Triển khai hướng dẫn việc bàn giao công trình lưới điện được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước sang ngành điện để quản lý theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Triển khai các nội

dung liên quan đến việc đầu tư trạm sạc điện trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cuộc họp giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện gió Cao Nguyên 1 (chủ đầu tư), UBND huyện Chư Pưh theo dõi tiến độ triển khai việc xử lý các kiến nghị của người dân xã Ia Le.

- Kỹ thuật an toàn và Môi trường

Hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai trình xem xét ban hành. Theo dõi và kịp thời tham mưu chỉ đạo các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Công Thương chủ động triển khai các giải pháp đối phó với ảnh hưởng của bão, lũ.

Tham gia các Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Hội đồng cấp Giấy phép môi trường; Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập năm 2024 thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa các thủy điện trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thẩm định và trình phê duyệt các Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện; thẩm định hồ sơ đăng ký giấy phép; cấp, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN cho các đơn vị có nhu cầu trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt các Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý, tích cực phối hợp với các ngành liên quan thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các doanh nghiệp sử dụng VLNCN, hoạt động khai thác khoáng sản, công tác quản lý hoá chất ngành Công Thương.

2.4. Lĩnh vực Thương mại –Xuất nhập khẩu

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện 18 kế hoạch, chương trình, đề án lĩnh vực thương mại năm 2024; phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 03 Hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; hội nghị tập huấn về thương mại điện tử năm 2024; tổ chức lễ ra mắt tuyến phố thanh toán không tiền mặt tỉnh Gia Lai theo kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức đăng ký hội chợ triển lãm năm 2025 để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng dự thảo quyết định thay thế Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ. Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường theo dõi, quản lý, điều hành giá đối với mặt hàng thiết yếu.

Phối hợp các sở, ngành, địa phương: (1) rà soát, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét lộ trình và giải pháp thực hiện giảm các cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ, lẻ không hiệu quả, không phù hợp với quy hoạch và xây dựng kế hoạch đầu tư mới các cửa hàng xăng dầu đối với các khu đô thị và các tuyến đường mới đầu tư; (2) rà soát thực trạng hạ tầng thương mại biên giới và đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng thương mại biên giới báo cáo Bộ Công Thương, Ủy

ban nhân dân tỉnh; (3) triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển dịch vụ logistics; (4) phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đề án phát triển kinh tế ban đêm lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh; (5) Theo dõi và tổng hợp báo cáo quản lý về một số chỉ tiêu về phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh.

2.5. Công tác Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Tổ chức ký hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị thụ hưởng của các đề án khuyến công địa phương, tổ chức kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng trong quá trình triển khai thực hiện đề án. Lựa chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh tham gia bình chọn và trưng bày cấp khu vực tại Hội nghị khuyến công 15 tỉnh Miền trung Tây nguyên tổ chức tại tỉnh Quảng Trị. Xây dựng Kế hoạch Khuyến công năm 2025.

Tiếp tục triển khai tổ chức Chương trình xúc tiến thương mại năm 2024 theo Kế hoạch 3617/KH-UB ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Kế hoạch Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai năm 2024. Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới - mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.6. Công tác thanh tra

Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện công tác về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; công tác pháp chế theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về thanh tra nói riêng. Xây dựng Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025

2.7. Công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và các công tác khác:

Tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở cho các tổ chức, cá nhân liên quan, chú trọng công tác giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Áp dụng ISO trong giải quyết công việc và tiến hành lập hồ sơ, chỉnh lý hồ sơ còn tồn đọng để đưa vào lưu trữ cơ quan.

Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục Quy hoạch lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở; xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển lãnh đạo quản lý, chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức năm 2024.

Phát động các phong trào thi đua năm 2024, tổ chức phối hợp triển khai các cuộc thi trực tuyến do Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Gia Lai phát động.

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các nhiệm vụ Kế hoạch 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia, theo dõi hướng dẫn kiểm tra và tháo gỡ các vướng mắc của địa phương trong việc triển khai Chương trình.

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Công an tỉnh. Phối hợp với Sở Thông

tin và Truyền thông xây dựng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai thanh toán phí giải quyết thủ tục hành chính bằng phương thức trực tuyến. Triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai. Tiếp tục phối hợp với VNPT triển khai thử nghiệm Hệ thống Quản lý và khai thác dữ liệu số ngành Công Thương.

2.8. Công tác phụ trách địa bàn huyện Krông Pa

Tiếp tục thực hiện công tác theo dõi, phụ trách địa bàn huyện theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vấn đề phát sinh, nổi cộm. Thường xuyên phối hợp với Buôn Ma Giai, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa về nội dung kết nghĩa đã ký kết giữa Sở Công Thương và địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Hữu Quế, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Công Thương địa phương; Vụ Kế hoạch; Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương);
- Các Sở Công Thương khu vực miền Trung-Tây Nguyên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Lộc